TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2018/HS-ST
Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thùy Vân;

Ông Nguyễn Minh Quân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 30/10/1994 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp X, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; bị cáo có 01 người em, sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2018 đến ngày 26/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; có mặt

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1963; vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp A, xã M, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Lê Thị TH, sinh năm 1972; có mặt

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H nghe tin ở ấp L, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương có người cần bán vườn cây cao su thanh lý nên H nảy sinh ý định muốn lừa bán vườn cây cao su này cho bà Nguyễn Thị P để chiếm đoạt tiền đặt cọc. Để thực hiện ý định của mình, H đã nói dối bà P ông A là chủ lô cao su do cần tiền đi mổ tim cho vợ nên nhờ H bán lô cao su với giá là 400.000.000đ nhưng phải đặt cọc trước 50.000.000đ, bà P đồng ý và hẹn H đi xem vườn cây cao su. Sau đó, H đến gặp ông Nguyễn Văn Ch nói H mua được lô cao su với giá 330.000.000đ, muốn bán cho bà P với giá 400.000.000đ nhưng H sợ bà P gặp được chủ lô cao su thì biết H mua với giá rẻ mà bán giá cao thì bà P không chịu mua nữa nên H nhờ ông Ch tự nhận là chủ lô cao su, khi nào bà P gọi thì ông Ch chỉ cần nói là ông đã ủy quyền cho H đứng ra bán lô cao su này, ông Ch đồng ý. Để bà P tin tưởng H đã đưa cho bà P 01 bản photo CMND mang tên Nguyễn Văn H, 01 bản photo CMND mang tên Nguyễn Thế A, 01 bản photo sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Thế A và số điện thoại của ông Nguyễn Văn Ch nhưng H nói đó là số điện thoại của ông A chủ lô cao su để bà P gọi điện thoại kiểm tra. H dẫn bà P đến xem lô cao su ở ấp L, xã V, bà P đồng ý mua nên bà P gọi điện thoại cho ông Ch và ông Ch xác nhận đã ủy quyền cho H bán lô cao su nên bà P giao cho H số tiền đặt cọc 49.000.000đ, còn 1.000.000đ thì khi nào vào cưa cây cao su thì bà P sẽ trả, bà P và H làm hợp đồng thanh lý cao su, H ký nhận thay chủ lô cao su số tiền cọc 50.000.000đ khi đó có bà Lê Thị TH chứng kiến. Sau khi lấy được tiền thì H đến cho ông Ch số tiền 2.000.000đ và nói với Ch là nếu bà P có gọi thì nói Ch đang ở trong bệnh viện chăm sóc vợ mổ tim nên không gặp bà P được. Sau đó, bà P gọi điện thoại cho Ch hẹn ngày cưa cây, lúc này ông Ch nghi ngờ H lừa đảo bà P nên nói cho bà P biết mình không phải là chủ lô cao su, cũng không phải tên A. Ngày 10/7/2018, bà Nguyễn Thị P làm đơn tố giác H, quá trình điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT công an huyện Phú Giáo thu giữ:

+ 01 CMND số 123456789 mang tên Nguyễn Văn H;

+ Số tiền 2.000.000đ và 01 sim điện thoại 01688ABCXYZO của Nguyễn Văn Ch;

Tại bản cáo trạng số 78/CT - VKSPG, ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù;

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo 01 CMND mang tên Nguyễn Văn H;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ;

+ Trả cho ông Nguyễn Văn Ch 01 sim điện thoại 01688ABCXYZO;

Phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 47.000.000đ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Ch vắng mặt phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, ông không biết bị cáo H nhờ nói là chủ lô cao su nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại P, ông đã nộp lại số tiền 2.000.000đ do bị cáo H đã cho ông, ông không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa công khai hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài, bị cáo H đã dùng thủ gian dối lừa bán vườn cao su thanh lý để chiếm đoạt số tiền 49.000.000đ của bị hại Nguyễn Thị P. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về nhận thức bị cáo biết việc dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Chỉ do động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, giữ gìn nếp sống văn minh của địa phương, HĐXX xem xét quyết định áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, tình tiết của vụ án và có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về mặt dân sự: Bị hại Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 47.0000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường nên HĐXX ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 CMND số 123456789 mang tên Nguyễn Văn H không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo;

+ Đối với số tiền 2.000.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Ch là tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị P đưa cho Ch nên cần trả lại cho bị hại P;

+ Đối với 01 sim điện thoại 01688ABCXYZO thu giữ của Nguyễn Văn Ch không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả cho ông Ch;

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/9/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự tuyên: Buộc Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị P số tiền 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về việc xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 CMND số 123456789 mang tên Nguyễn Văn H;

+ Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị P số tiền 2.000.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Ch;

+ Trả lại cho Nguyễn Văn Ch 01 sim điện thoại 01688ABCXYZO;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 13/11/2018 của Công an huyện Phú Giáo vào Kho bạc nhà nước huyện Phú Giáo.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Khoa